

# VUA LÊ THÁNH TÔNG TAO ĐÀN CHỦ SOÁI

Tôn Thất An Cựu

Kể từ khi người anh hùng áo vải đất Lam Sơn đánh đuổi quân Minh và lên ngôi vua vào năm 1428 với đế hiệu “Lê Thái Tổ” cho đến vị vua cuối cùng của triều đại nhà Tiền Lê (1) là Lê Cung Hoàng (1522-1527). Tổng cộng là mười đời vua với 110 năm trị vì.

Trong số mươi ông vua nhà Lê thì vua Lê Thánh Tông là một ông vua văn võ song toàn, đầy lòng nhân ái, dồi dào kiến thức và trí tuệ. Ngài đã xây dựng và canh tân đất nước trên nhiều mặt, đạt được nhiều thành tựu sáng chói trường cửu. Đồng thời, với một tâm hồn nghệ sĩ, Ngài là một nhà thơ vương giả, đã sáng tác nhiều bài thơ mà hầu như đã bị thất truyền trong sử sách. Do một nhân duyên nào đó, kẻ viết bài này may mắn được đọc một số thi phẩm do vua Lê Thánh Tông sáng tác, hiếm hoi rải rác trong các sử liệu. Nay xin ghi lại đây để cống hiến bạn đọc với hoài bão làm sống lại những dòng thơ của vị Vua có nhiều đóng góp cho đất nước không những về võ bá, về kinh tế mà cả về văn học nữa.

Bài sau đây là bài thơ đầu tiên của Vua Lê Thánh Tông làm năm 1469 nhân dịp đến Lam Kinh làm lễ tại Thái Miếu và thăm mộ vua Lê Lợi. Nhân lúc đêm khuya, nhìn cảnh mây núi trùng điệp trong màn sương, rồi nhớ đến các cung điện mỹ nữ trong hoàng cung, vua khẽ ngâm hai câu thơ:

Buồn thay, trước mặt không người đẹp  
Bực quá, trong lòng ruột rối tơ.

Sau khi làm lễ ở Thái Miếu và thăm mộ vua Lê Thái Tổ xong, vua Lê Thánh Tông làm bài thơ tạ ân Tiên Đế:

## Công Lao Thánh Tổ

Công lao sáng nghiệp lớn muôn phần  
Nỗi giận diệt thù cứu quốc dân.  
Nghĩa lớn dọc ngang bình ngựa ruồi  
Uy thiêng quét sạch gió mây vẫn.  
Nghìn trùng Luong Thủy màn the trái  
Trăm họ Lam Sơn cảnh sắc xuân.

Con cháu đời đời xây hạnh phúc  
Cõi bờ lặng phắc đẹp vô ngăn.

Bài thơ thứ hai vua Lê Thánh Tông làm vào năm 1470, trước khi xuất quân qua Đồ Bàn vấn tội vua Chiêm là Trà Toàn:

## Khởi Hành

Làm Vua trừ giặc bởi lòng nhân.  
Đâu dám coi thường mạng của dân.  
Cờ xí rợp trời, hùng ráng đỗ,  
Thuyền bè muôn dặm, áng mây vẫn.  
Nghĩa binh giúp sức, tình người sáng  
Giặc nước kinh hồn, lửa nghĩa dâng.  
Chờ thấy biển Nam kình ngạc dứt,  
Dụng bia đại thắng khắc thành văn!

Trên đường tiến quân, khi đi ngang miếu thờ thiếu phụ Nam Xương thuộc tỉnh Sơn Nam. Nhân thấy ngôi miếu cổ trong khu vườn đẹp, vua ra lệnh dừng quân nghỉ. Sau khi nghe người dân địa phương kể lại sự tích người thiếu phụ họ Vũ bị chồng nghi oan, trầm mình xuống sông Hoàng Giang tự tử. Vua cảm khái, liền làm bài thơ quốc âm tỏ ý tiếc thương cho kiếp hồng nhan bạc mệnh:

**Hoàng Giang Điếu Vũ Nương**  
Nghi ngút đầu ghênh tỏa khói hương  
Miếu ai như miếu vợ chàng Trương.  
Bóng đèn dầu nhấp nhông nghe trẻ  
Cung nước chỉ cho lụy đến nàng.  
Chứng quả đã đổi vàng nhật nguyệt,  
Giải oan chẳng lợ mây đàn tràng!  
Qua đây mới biết nguồn cơn ấy,  
Khá trách chàng Trương khéo phụ phàng!

Một đêm kia, sóng to gió lớn, thuyền không đi được phải neo lại ở cửa Sót thuộc Nghệ An. Suối đêm nghe tiếng mưa dội trên mui thuyền không ngủ được. Đến canh ba vua trở dậy sai quân hầu lấy giấy bút làm bài thơ vịnh đêm mưa:

## Đêm Mưa Không Ngủ

Kẽ song người ngủ chum đầu,  
Màn nhẹ cuốn xanh màu cánh ve,  
Ba cánh mưa xuống mộng về,  
Trời trong muôn dặm, biển nghe gió gầm.  
Lặng nhìn sóng đuổi xa xăm,  
Mà lòng những tiếc tháng năm lui tàn!  
Thương thay chiến sĩ làm than,  
Thiếu chăn sưởi ấm, khăn đơn bịt đầu.

Lúc trời gần sáng thì mưa tạnh gió tan, vầng trăng non lấp ló trên nền Trời rất đẹp, khiến vua Lê Thánh Tông say cảnh say tình bèn làm bài thơ vịnh Trăng:

## Tâm Sự Dưới Trăng

Canh ba sương gió nhập trời,  
Trăng trong một tấm sáng người không trung.  
Biết chẳng tâm sự anh hùng?  
Cõi mây tây tiến mịt mù đêm khuya.

Sau khi chiếm được thành Đô Bàn và bắt vua Trà Toàn xong, vua ra lệnh rút quân, ca khúc khải hoàn trở về kinh đô, khi thuyền ngự nghỉ ở thành Nghệ An, vua Thánh Tông làm bài thơ tức cảnh sau đây:

## Nghệ An Thành Cảnh Tác

Hồng Đức cuối đông đầu tháng chạp,  
Cờ treo tạm nghỉ Nghệ An thành,  
Đan Thai, cửa bể triều dâng lạnh,(2)  
Tuyên Nghĩa, đầu non nắng xé quanh.(3)  
Chân lướt dọc ngang làn sóng thăm,  
Lòng thường canh cánh kiếp thương sinh.  
Người xưa chiến bại! Vì sao vậy?  
Chắc hẳn an nhàn, nhăng việc binh.

Vào những năm cuối đời, vua Lê Thánh Tông lấy văn học, nghệ thuật làm phương tiện đi vào lòng người và cũng để tạo cho bản thân cơ hội tu tĩnh. Vốn có tâm hồn nghệ sĩ, rất yêu mến thi ca nên mỗi khi có dịp ra khỏi hoàng thành, vua thường dừng lại ngắm non xanh nước biếc để tìm ý thơ. Có nhiều giai thoại về những chuyến vi hành của nhà vua mà sau đây là một giai thoại rất lý thú:

Một ngày nọ, vua Lê Thánh Tông vi hành ngang qua chùa Ngọc Hộ (4) gần Quốc Tử Giám. Chợt thấy một ni cô xinh đẹp thấp thoáng dưới tầng cây hoa sứ, vua dừng lại và quay gót vào chùa. Vì nhà vua ăn mặc bình thường nên ni cô tưởng là một nho sinh đến thăm chùa, liền chấp tay vái chào:

- Mô phật, kính mời thầy vào nhà trai dùng nước, bần ni sẽ thỉnh sư cụ ra hướng dẫn quý khách vãn cảnh chùa.

Vua Thánh Tông mỉm cười rồi ung dung đáp:

- Đa tạ ni cô, xin ni cô đừng làm phiền lòng sư cụ. Cảnh đẹp thì nhờ người đẹp dẫn đi ngắm cảnh xem hoa là tốt rồi.

Vừa đi, nhà Vua vừa hỏi chuyện kinh kệ và văn thơ với ni cô rất tương đắc. Khi đến khu vườn hoa phía sau, Vua bỗng thấy trên bức tường có hai câu thơ bằng chữ nôm, nét chữ rất đẹp:

*Đến đây mén cảnh mến thầy,  
Tuy vui với Đạo chưa khuấy lòng trần.*

Vua Thánh Tông lẩm nhẩm đọc xong, quay nhìn ni cô rồi hỏi:

- Chữ ai viết mà đẹp vậy?

Ni cô đỏ mặt, tay vân vê tà áo nâu sòng nhìn vua giây lát rồi dịu dàng đáp:

- Dạ thưa thầy, bần ni viết nguệch ngoạc cho vui vây thôi. Nếu được, xin thầy nhân ý đó, làm cho một bài tức cảnh lưu niệm.

Vua Thánh Tông bảo ni cô vào chùa lấy giấy bút rồi thoan thoắt viết:

*Gẫm sự trần duyên khéo nực cười  
Sắc, Không tuy Bụt vẫn lòng người.  
Chạy kinh một tiếng tan niềm tục  
Hòn bướm mơ tiên lẩn sự đời.*

*Bé ái nghìn tăm mong tát cạn  
Lòng ân muôn trượng chửa khơi voi.  
Nào nỗi cực lạc là đâu tá?  
Cực lạc là đây chín rõ mười.*

Viết xong, vua Thánh Tông trao cho ni cô. Ni cô tiếp lấy bài thơ, ngỏ lời cảm ơn rồi bước vào chùa, biến mất. Về sau có người bảo là Phật bà Quan Âm thị hiện giả làm ni cô để thử lòng vua Lê Thánh Tông.

Tháng 11 năm Ất Mão (1495) gặp thời tiết mưa thuận gió hòa, được mùa, nhân dân no ấm. Vua Thánh Tông mở hội vườn đào ở cung Vạn Thọ và mời 28 vị Tiên sĩ trong nước lập Hội Tao Đàn do Vua là Chủ Soái để cùng nhau xướng họa ngâm thơ. Theo sử liệu của sử gia Trịnh Thái Thành thì Hội Tao Đàn do vua Thánh Tông thành lập thường được gọi là Tao Đàn Nhị Thập Bát Tú (28 vị sao) đã sáng tác gần ba trăm bài thơ. Tất nhiên, trong các cuộc bình thơ giữa Vua tôi, không tránh được sự ca ngợi lẫn nhau. Tuy nhiên vẫn có sự chân tình để đi đến chỗ thiện mĩ của Hội Tao Đàn thuộc triều đại Tiền Lê.

Đầu tháng giêng năm Đinh Ty (1497) Vua Thánh Tông trở bệnh rồi yếu dần. Khoảng cuối năm, biết mình không qua khỏi, vua cho đòi các hoàng tử và công chúa đến bên long sàng đọc bài thơ trấn trối:

Bảy thước thân nay quá ngũ tuần,  
Lòng tuy sắt đá cũng mềm dần.  
Gió rung làm héo hoa ngoài cửa,  
Sương dãi thêm gày liêu trước sân.  
Tầng biếc xa trông mây thăm thẳm.  
Ké vàng tĩnh giác dạ phân ván.  
Âm dương cách biệt non băng vắng,  
Băng ngọc hồn thiêng mộng ừng chặng?

Đọc xong bài thơ tuyệt mệnh, vua Thánh Tông từ từ lịm dần rồi băng hà. Cho đến lúc chết, nhà vua vẫn cố gắng giữ cho mình một cốt cách vương giả và trong sáng. Vua có vẻ buồn vì chưa thực hiện hết các hoài bão cao xa của mình cho dân, cho nước.

Vua Lê Thánh Tông mất ngày 28 tháng giêng năm Đinh Ty (1497), thọ 56 tuổi. Để lại 14 hoàng tử và 20 công chúa.

#### Tháng 9 năm 1998

- (1) Các sử gia thường gọi nhà Tiền Lê kể từ vua Lê Lợi lên ngôi (1428) để phân biệt với nhà Hậu Lê, kể từ vua Trang Tông lên ngôi (1533)
- (2) Cửa biển Đan Thanh
- (3) Núi Tuyên Nghĩa
- (4) Chùa Ngọc Hồ hiện vẫn còn trên đường Nguyễn Khuyến, Hà Nội.

#### Tài liệu tham khảo và trích dẫn:

- Các Triều đại Việt Nam của Đỗ Đức Hùng
- Vua Lê Thánh Tông nhà sáng tạo lối lạc của Trịnh Thái Thành.

# ĐÍNH CHÍNH

I. Bài “Tưởng Nhớ Đàm Anh” của AH Trần Sỹ Huân trong LT số 72 trang 67 và 68 có vài chỗ sai. Xin đính chính như sau:

#### 1. Phần đính chính của BPT LT số 72:

Chúng tôi vô ý đánh máy thiếu một dòng, do đó, ở trang 68, cột 2, dòng 35, thay vì:

“... xuất thân từ trường Công Chánh đầu tiên ở Đông Dương năm 1943...”,

xin đọc:

“... xuất thân từ trường Công Chánh năm 1927 và cũng tốt nghiệp Khoa Kỹ Sư Công Chánh chuyên nghiệp đầu tiên ở Đông Dương năm 1943...”.

#### 2. Phần đính chính của tác giả:

a. Trang 67, cột 2, dòng 29:

thay vì “15-12-1930”,  
xin đọc “15-2-1930”.

b. Trang 68, cột 1, dòng 23:

thay vì “... trả nợ nần”,  
xin đọc “trả nợ tràn”.

c. Trang 68, cột 2, dòng 40:

thay vì “Hội nghị PAU ở Pháp năm 1950”,  
xin đọc “Hội nghị PAU ở Pháp năm 1948-1949”.

d. Trang 68, cột 2, dòng 43:

thay vì “... hiệp định Elysées ký kết giữa...”,  
xin đọc “... hiệp ước Elysées ký kết ngày 8-3-1949 giữa...”.

BPT và tác giả xin thành thật cáo lỗi cùng quý AH và độc giả

II. Trang 81: Cụ Lê Thị Mỹ hưởng thọ 78 tuổi thay vì 98 tuổi. Xin tạ lỗi cùng tang quyến và quý độc giả.

III. Tác giả bài “Ngân Khoản Đài Thọ Công Tác Kiều Lộ ở Hoa Kỳ” là AH Bửu Hiệp chứ không phải Bửu Hạp. Xin thành thật cáo lỗi với hai AH và quý độc giả.